TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 88/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 05/10/2018.
V/v: "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Minh Tú**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
  2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Lợi –** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh**.**

Ngày 05/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 280/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018 về việc "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con"; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 241/2018/QĐXXST-DS, ngày 04/9/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 173//2018/QĐST-HNGĐ, ngày 19/9/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Đặng Thị T**, sinh năm: 1974;
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn*: **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1972.
Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đ.
* Chị T có mặt; anh H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Trong đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Đặng Thị T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu và được hai bên gia đình chấp nhận nên chị và anh H tổ chức đám cưới vào năm 1995; không có đăng ký kết hôn.

Trong thời gian đầu sống chung, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Khoảng bảy năm gần đây, anh H đi làm chỉ lo cho bản thân, không lo kinh tế gia đình. Vợ chồng thường xuyên cự cải, mâu thuẩn với nhau về kinh tế gia đình. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, mỗi lần nói chuyện với nhau là xãy ra cự cãi lớn tiếng. Từ đó dẫn đến mâu thuẩn ngày càng trầm trọng làm cho tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không còn quan tâm cho nhau. Hiện nay mỗi người đều có công việc riêng,

mạnh ai nấy sống và không thể nào hàn gắn tình cảm lại được; chị thì làm công nhân thu nhập ổn định, lương mỗi tháng khoảng 6 triệu đồng. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Nguyễn Thanh H.

- Về con chung: Chị và anh H có 02 con chung tên Nguyễn Thanh Sang, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 14/7/2008, hiện đang sống với anh chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con là cháu Hiền, không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Đối với Nguyễn Thanh Sang đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn Thanh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập; anh H đã biết được nội dung khởi kiện của chị T nhưng không có ý kiến, không có văn bản ý kiến gửi cho Tòa án cũng như có mặt tại phiên tòa.

* *Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp*:

- Các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm:

+ Khai sinh tên Nguyễn Thị Thanh Hiền (photo);

+ Giấy CMND, Hộ khẩu tên T, H (Bản photo);

- Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: không có.

* Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh, các bên đã thống nhất: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy, theo yêu cầu khởi kiện của chị T là yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Nguyễn Thanh H và yêu cầu nuôi con nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con" theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy, tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn và nuôi con giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, địa chỉ của các bị đơn tại An Lạc, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dụng vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của chị T, chị yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Nguyễn Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị T và anh H cưới nhau vào năm 1995, sống chung với nhau trong thời gian dài, có đủ điều kiện kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn; ngoài ra, cuộc sống vợ chồng của chị và

anh H có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Theo quy định pháp luật vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì mới được xem là hôn nhân hợp pháp và có giá trị pháp lý, sẽ được pháp luật bảo vệ. Do đó chị T và anh H sống chung với nhau như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn nên không xem chị T và anh H là vợ chồng, hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý và không được pháp luật bảo vệ.

[3] Xét về yêu cầu nuôi con của chị T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh H có 02 con chung là Nguyễn Thanh Sang, sinh năm 1999 và Nguyễn Thị Thanh Hiền, sinh ngày 14/7/2008 theo giấy khai sinh cấp ngày 25/7/2008 là đúng; đối với Nguyễn Thanh Sang đã trưởng thành chị T không yêu cầu Hội đồng xét xử không xem xét; tại bản tự khai ngày 27/7/2018 thì cháu Hiền có nguyện vọng sống chúng với chị T, xét thấy, chị T hiện có công việc thu nhập ổn định đủ để nuôi con ăn học; tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên; hiện cháu Hiền đang sống chung với chị T cuộc sống, sinh hoạt, học hành vẫn ổn định, do đó yêu cầu nuôi con của chị T là có căn cứ. Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tống tụng cho bị đơn H, tuy nhiên anh H không có ý kiến cũng như không có mặt tại phiên tòa để trình bày ý kiến phản bác đối với yêu cầu của nguyên đơn, cũng như yêu cầu của anh H về việc nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về cấp dưỡng chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T đủ khả năng nuôi con và việc không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị T.

[5] Chị T là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 14, 15, 53, 58 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 36, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Thị T với anh Nguyễn Thanh H ;

- Về con chung: Chị Đặng Thị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 14/7/2008. Anh Nguyễn Thanh H không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị T không yêu cầu.

Anh H được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục các con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có.
- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

+ Chị Đặng Thị T phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04653 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Minh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Phước Tâm – Hồ Thị Mai Hương	**Lưu Minh Tú**